

Số: 338 /CTHTHHKVII

V/v Báo cáo tình hình quản lý nợ  
6 tháng đầu năm 2018

Hải Phòng, ngày 29 tháng 07 năm 2018

Kính gửi: Tổng công ty Bảo đảm an toàn hàng hải miền Bắc

Căn cứ Nghị định số 206/2013/NĐ-CP ngày 25/6/2013 của Chính Phủ về quản lý nợ của doanh nghiệp do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ;

Căn cứ Quyết định số 718/QĐ-TCTĐATHHMB ngày 19/10/2016 Tổng công ty Bảo đảm an toàn hàng hải miền Bắc về việc ban hành Quy chế quản lý tài chính của Công ty TNHH MTV Hoa tiêu hàng hải khu vực II;

Căn cứ Quyết định số 485/QĐ-CTHTHHKVII ngày 17/11/2016 của Chủ tịch Công ty về việc ban hành Quy chế quản lý nợ của Công ty TNHH MTV Hoa tiêu hàng hải khu vực II;

Công ty TNHH MTV Hoa tiêu hàng hải khu vực II căn cứ vào các chỉ tiêu nhiệm vụ được giao, tình hình thực tế kết quả sản xuất kinh doanh và báo cáo tài chính 6 tháng đầu năm 2018, để lập báo cáo tình hình quản lý nợ 6 tháng đầu năm 2018 như sau:

### 1. Tình hình triển khai công tác quản lý nợ tại Công ty:

- Công ty đã triển khai thực hiện tốt Quy chế quản lý nợ tại đơn vị.
- Mở sổ theo dõi nợ theo từng đối tượng nợ; phân loại nợ, đôn đốc thu nợ liên tục và kịp thời.
- Đối với các khoản nợ phải thu, phải trả bằng ngoại tệ, thực hiện quy đổi sang đồng Việt Nam tại thời điểm hạch toán và lập báo cáo tài chính theo quy định.
- Công ty quản lý nợ phải thu phí hoa tiêu tốt, không để phát sinh công nợ phải thu khó đòi, không thu hồi được.
- Đối với các khoản nợ phải trả: Công ty luôn cân đối dòng tiền, đảm bảo nguồn chi trả, thanh toán các khoản nợ phải trả theo đúng thời hạn đã cam kết, không để mất khả năng thanh toán.

### 2. Tình hình công nợ phải thu đến 30/06/2018:

Tổng số nợ phải thu (MS130-BCĐKT): 12.274.305.715 đồng, bao gồm:

a) Phải thu ngắn hạn khách hàng (MS131-BCĐKT): 11.796.560.831 đồng.

Bao gồm:



+ Công nợ phải thu Tổng công ty Bảo đảm an toàn hàng hải miền Bắc (là Cơ quan đặt hàng dịch vụ công ích) kinh phí đặt hàng năm 2016 chưa thanh toán: 2.959.554.709 đồng.

+ Công nợ phải thu các đại lý, chủ tàu dịch vụ hoa tiêu hàng hải: 8.837.006.122 đồng.

b) Trả trước cho người bán ngắn hạn (MS132-BCĐKT): 218.475.000 đồng

c) Phải thu ngắn hạn khác (MS136-BCĐKT): 259.269.884 đồng, bao gồm:

+ Các khoản tạm ứng: 253.000.000 đồng.

+ Phải thu khác: 6.269.884 đồng.

d) Tình hình trích lập dự phòng công nợ phải thu khó đòi: Công ty không phát sinh công nợ phải thu khó đòi.

e) Tình hình xử lý công nợ khó đòi: Công ty không phát sinh nợ khó đòi cần xử lý

### **Đánh giá:**

- Toàn bộ các khoản nợ phải thu của Công ty đều là các khoản phải thu ngắn hạn, được mở sổ sách theo dõi theo từng đối tượng, đơn đốc thu hồi nợ kịp thời, chưa để phát sinh nợ phải thu khó đòi.

- Nợ phải thu Cơ quan đặt hàng dịch vụ công ích từ năm 2016 Công ty chưa được Nhà nước thanh toán.

### **3. Tình hình công nợ phải trả đến 30/06/2018:**

Tổng số nợ phải trả (MS300-BCĐKT): 20.060.056.324 đồng.

Bao gồm:

a) Phải trả người bán ngắn hạn (MS311-BCĐKT): 750.397.860 đồng: là các khoản phải trả người bán trong hạn theo các hợp đồng kinh tế đã ký kết. Công ty có khả năng trả nợ các khoản phải trả này.

b) Người mua trả tiền trước ngắn hạn (MS312-BCĐKT): 27.414.427 đồng.

c) Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước (MS314-BCĐKT): 897.406.105 đồng. Bao gồm:

- Thuế thu nhập doanh nghiệp: 897.406.105 đồng

Công ty thực hiện nộp các khoản thuế vào NSNN vào kỳ tiếp theo.

d) Phải trả người lao động (MS314-BCĐKT): 11.600.560.712 đồng là các khoản trích lương 6 tháng đầu năm 2018 theo kế hoạch được duyệt chưa chi cho người lao động. Công ty thực hiện chi trả kịp thời, đúng quy định vào kỳ tiếp theo.

f) Các khoản phải trả ngắn hạn khác (MS319-BCĐKT): 97.637.237 đồng.

Bao gồm:

- Kinh phí công đoàn, BHXH, BHYT, BHTN: 21.430.280đ

- Các khoản phải trả phải nộp khác: 76.206.957đ

g) Quỹ khen thưởng, phúc lợi (MS322-BCĐKT): 6.686.639.983 đồng

**Đánh giá:**

- Công ty có khả năng thanh toán nợ tốt, thể hiện qua Hệ số khả năng thanh toán nợ ngắn hạn của Công ty = Tài sản ngắn hạn / Nợ ngắn hạn = 5,52.
- Hệ số nợ phải trả trên vốn chủ sở hữu = Nợ phải trả / Vốn chủ sở hữu = 0,2.
- Công ty không có nợ dài hạn và nợ phải trả quá hạn thanh toán. Toàn bộ nợ phải trả của công ty chủ yếu là các khoản thuế, phí phải nộp ngân sách nhà nước, các khoản phải trả người lao động, và phải trả người bán đều trong hạn thanh toán. Công ty có khả năng trả nợ, đã thực hiện thanh toán, chi trả vào kỳ tiếp theo.

Công ty TNHH MTV Hoa tiêu hàng hải khu vực II kính báo cáo ./.

CHỦ TỊCH CÔNG TY 

***Nơi nhận***

- Như trên
- Chủ tịch Công ty;
- Kiểm soát viên;
- Giám đốc; các PGD;
- Kế toán trưởng ;
- Phòng TCKT (2b);
- Phòng KTKH (công khai thông tin)
- Lưu VT



Nguyễn Tiến Dũng

